

NỘI DUNG BÀI HỌC – NGŨ VĂN 6

Giáo viên: Thầy Vương và Cô Duyên

Cách thức nộp bài: Học sinh làm xong gửi về mail hoặc Messenger cho thầy, cô đang dạy môn Ngữ văn trên lớp của mình.

- Thầy Vương 0908513935. Địa chỉ mail: maivanvuong74@yahoo.com
- Cô Duyên 0989488745. Địa chỉ mail: duyenuyinh1903@gmail.com

Chúc các em học tập tốt.

Tuần 23

Tiết 89.90

Phương pháp tả cảnh

Phần 1 : Các em đọc soạn, trả lời các câu hỏi vào vở soạn bài.

- Đọc 3 văn bản trong sgk/ 45, 46.
- Trả lời các câu hỏi sgk/46.

Phần 2 : Ghi vào vở bài học.

I. Phương pháp viết văn tả cảnh.

1. **Đọc ba văn bản sau.** (sgk/45, 46).
2. **Trả lời các câu hỏi.**(sgk/46).

a) **Miêu tả Dạng Hương Thư làm nổi bật cảnh thác dữ.**

- Hoạt động nhanh, gấp rút : “nhanh như cắt” thả sào, rút sào.
- Ngoại hình: Như một pho tượng đồng đúc, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa, ghì trên ngọn sào.
- Sử dụng biện pháp so sánh: hiện lên cảnh thác dữ, cảnh thiên nhiên hùng vĩ.

b) **Đoạn văn tả cảnh dòng sông Năm Căn.**

- Tác giả miêu tả từ gần đến xa, từ thấp đến cao.
- Hình ảnh so sánh độc đáo, chi tiết miêu tả sinh động : nước âm âm đổ ra biển đêm ngày như thác, cá bơi hàng đàn như người bơi ếch, rừng đước dựng đứng như dãy tường thành dài vô tận...

c) **Đoạn văn của Ngô Văn Phú.** có 3 phần:

- Phần mở đầu : từ “Lũy làng là một vành đai” đến “màu của lũy”: Giới thiệu khái quát về lũy tre làng (phẩm chất, hình dáng và màu sắc).

- Phần thứ hai : tiếp theo đến “không rõ”: Lần lượt miêu tả cụ thể ba vòng tre của lũy làng.

- Phần ba : Còn lại: cảm nghĩ về tình cảm của thảo mộc.

* Trình tự miêu tả:

Tác giả miêu tả từ khái quát đến cụ thể, từ ngoài vào trong (trình tự không gian).

3. **Ghi nhớ** : sgk/47.

II. **Luyện tập phương pháp viết văn tả cảnh và bố cục bài tả cảnh.**

Phần 3 : Luyện tập . Làm vào vở luyện tập.

1. Luyện tập.

- Làm bài tập sgk/47, 48 vào vở luyện tập.
- Đọc bài đọc thêm sgk/48.

2. Dẫn dò:

- Học bài cũ và làm bài tập theo yêu cầu.
- Chuẩn bị : Đọc, soạn bài Buổi học cuối cùng. Theo câu hỏi sgk.

Tiết 91.92

VĂN BẢN : BUỔI HỌC CUỐI CÙNG

An – phong – xơ Đô – đê

Phần 1 : Các em đọc soạn, trả lời các câu hỏi vào vở soạn bài.

- Đọc văn bản sách giáo khoa trang 49 đến trang 53.
- Đọc các chú thích sgk/54.
- Soạn hệ thống câu hỏi sgk.(phần đọc hiểu văn bản / 54.55).

Phần 2 : Ghi vào vở bài học.

I. **Đọc - Hiểu chú thích.**

1. **Tác giả** : (sgk/49).

2. **Tác phẩm.**

- Hoàn cảnh ra đời** : Truyện lấy bối cảnh từ một biến cố lịch sử. Sau cuộc chiến tranh Pháp – Phổ năm 1870-1871, nước Pháp thua trận, phải cắt hai vùng An-dát và Lo-ren cho Phổ (Đức).
- Đề tài** : Viết về buổi học tiếng Pháp cuối cùng của người dân Pháp.

c. **Tóm tắt:** (sgk/49 đến 53).

d. **Thể loại :** Truyện ngắn.

e. **Phương thức biểu đạt :** Tự sự kết hợp miêu tả.

f. **Bố cục:** 3 phần.

- Từ đầu đến vắng mặt con: Trước khi diễn ra buổi học cuối cùng.
- Tiếp đến cuối cùng này: Diễn biến buổi học cuối cùng.
- Còn lại : Cảnh kết thúc buổi học cuối cùng.

g. **Chú thích :** sgk/54,55.

II. **Đọc - Hiểu văn bản.**

1. **Nhân vật phrăng.**

a. **Quang cảnh hôm diễn ra buổi học cuối cùng.**

- Trên đường đến trường: Nhiều người đứng trước bảng dán cáo thị.
→ Khác lạ.
- Ở trường:

+ Mọi sự bình lặng y như một buổi sáng chủ nhật.

+ Lớp học trang trọng, Thầy Ha – men dịu dàng, mặc đẹp hơn mọi ngày, mọi người đi học với vẻ buồn rầu.

→ Yên tĩnh, trang trọng, khác thường.

b. **Diễn biến tâm trạng của phrăng.**

- Chưa tập trung vào việc học tiếng Pháp: định trốn học.
- Sau cưỡng lại được : đến trường trễ.
→ Tiếc nuối, ân hận, không lơ là mà chăm chú cho việc học.

c. **Thái độ với thầy Ha-men.**

- Đỏ mặt, tái tã khi thấy thầy cảm thước.
- Nhận ra giọng nói dịu dàng của thầy.
- Hiểu được lời khuyên của thầy.
→ Miêu tả diễn biến tâm lí sâu sắc.
→ Phrăng là cậu bé hồn nhiên, chân thật, biết lẽ phải, yêu tiếng nói dân tộc, quý trọng và biết ơn thầy.

2. **Thầy giáo Ha-men.**

- Trang phục : Mặc áo rơ-đanh-màu xanh, đội mũ lụa đen.
→ Trang phục trang trọng, thể hiện ý nghĩa quan trọng.
- Thái độ đối với học sinh: Ân cần, dịu dàng, không trách mắng, nhiệt tình truyền bài giảng.
→ Truyền thụ tri thức cho học sinh.
- Những lời nói về việc học tiếng Pháp : Giữ được tiếng nói là giữ được linh hồn của dân tộc.

- Hành động, cử chỉ buổi học cuối cùng.
 - + Người tái nhợt, nghẹn ngào, không nói lên câu.
- + Khuyến mọi người hãy yêu quý, gìn giữ ngôn ngữ dân tộc. Thầy viết dòng chữ. “Nước Pháp muôn năm”.

→ Miêu tả sâu sắc diễn biến tâm lí nhân vật.

→ Thầy thắp lên ngọn lửa yêu nước cháy bỏng trong tim mọi người.

III. **Tổng kết** :(ghi nhớ sgk).

IV. **Luyện tập**:

Phần 3 : Luyện tập .

1. Luyện tập.

- Làm bài tập vào vở.
- Qua văn bản đã học, em rút ra được bài học gì cho bản thân.

2. Dặn dò :

- Học bài cũ, làm bài tập .
- Chuẩn bị bài.
 - + Nhân hóa. Theo câu hỏi sgk?
 - + Đọc, soạn bài Đêm nay Bác không ngủ. Theo câu hỏi sgk?